

Số: 1521 /QĐ-UBND

Thới An Đông, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, đoạn qua địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917 và dự án đường Tỉnh 918 (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917;

Căn cứ Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917;

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Về việc ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917;

Căn cứ Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 2460/UBND-KT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc lựa chọn quy định pháp luật để phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với phần diện tích chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, trên địa bàn phường Thới An Đông;

Căn cứ Công văn số 743/UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông (trước đây) về việc xác định tính pháp lý của các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917;

Căn cứ Công văn số 744/UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông (trước đây) về việc xác định tính pháp lý của các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917;

Căn cứ Công văn số 183/UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông (trước đây) về việc xác định pháp lý hồ sơ của các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, trên địa bàn quận Bình Thủy;

Căn cứ Biên bản họp ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông (trước đây) về việc xác định pháp lý về đất, nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi của các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917 (đợt 6 – 05 hộ);

Căn cứ Công văn số 720/UBND-KT ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông về việc xác định pháp lý đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917;

Căn cứ Công văn số 1868/SXD-CCGDĐXD ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2022 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 1855/UBND-KT ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917 và dự án đường Tỉnh 918 (giai đoạn 2), quận Bình Thủy;

Căn cứ Công văn số 925/UBND-KT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc áp dụng quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 769/UBND-KT ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc triển khai thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư và quy chế bốc thăm nhận nền tái định cư ngoài thực địa của các hộ dân bị ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, đoạn qua địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất 80/TB-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông để thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, trên địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất 81/TB-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông để thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, trên địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất 82/TB-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông để thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, trên địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất 83/TB-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông để thực hiện dự án Xây dựng và

nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, trên địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Trích Biên bản số 25/BB-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc họp Hội đồng bồi thường dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917;

Căn cứ Tờ trình số 70/TTr-HĐBT ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, trên địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ về việc trình thẩm định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 04 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, đoạn qua địa bàn phường Thới An Đông – đợt 18;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thới An Đông tại Tờ trình số 855/TTr-PKTHĐT ngày 19 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng và nâng cấp mở rộng đường Tỉnh 917, đoạn qua địa bàn phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

- Tổng diện tích đất thu hồi đợt 18 – 04 hộ gia đình, cá nhân: 6.035,4m², loại đất thu hồi: ODT + CLN + BHK/LUC/LUA (trong đó ODT: 488,5m²; CLN: 2.143,9m²; BHK/LUC/LUA: 3.372,1m² và 30,9m² đất cấp kinh ngoài giấy chứng nhận, hiện trạng CLN).

- Tổng số trường hợp có đất thu hồi: 04 hộ gia đình, cá nhân.

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm:

+ Tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất: **14.718.776.732 đồng.**

+ Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và chi phí khác: **294.375.535 đồng.**

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

Họ và tên - Địa chỉ

Phạm Văn Tám (nhận thừa kế của bà Nguyễn Thị Truyen (chết)), CCCD: 092075010527, ngụ tại số 30/12, khu vực Thới Thuận, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ						
Kinh phí trực tiếp bồi thường, hỗ trợ						Cộng
I. Đất						2.798.246.000
Loại đất		m ²	Đơn giá		Thành tiền	
1. Thửa đất ở đô thị (ODT) có vị trí tiếp giáp đường giao thông công cộng (đường bê tông rộng 1m-2m) cặp sông Trà Nóc, đoạn 0 - 50m		188,50	5.200.000		980.200.000	
2. Thửa đất Trồng cây lâu năm (CLN) có vị trí tiếp giáp đường giao thông công cộng (đường bê tông rộng 1m-2m) cặp sông Trà Nóc, đoạn 0 - 50m		122,80	2.500.000		307.000.000	
3. Thửa đất Trồng cây lâu năm (CLN) khác thửa nhưng cùng chủ sử dụng liền kề với thửa đất tiếp giáp đường giao thông công cộng (đường bê tông rộng 1m-2m) cặp sông Trà Nóc, đoạn 0 - 50m		984,70	1.200.000		1.181.640.000	
4. Thửa đất Trồng cây hàng năm (LUC) không tiếp giáp đường, vị trí còn lại.		531,30	620.000		329.406.000	
II. Nhà						442.935.680
Loại nhà	m ²	Hệ số	Hệ số hỗ trợ	Đơn giá	Thành tiền	
Xây dựng trên đất ở trước ngày 01/7/2014: hỗ trợ 100% giá trị bồi thường						
1. Nhà trệt cột BTCT, móng không phải BTCT GCCT, mái tole, không trần, không vách, nền gạch men						
DT: (6,1m x 1,9m)	11,59	0,60		2.460.508	17.110.373	
2. Nhà trệt cột BTCT móng không phải BTCT GCCT, mái tole,						

không trần, vách tường+ vách tole, nền gạch men						
DT: (8,7m x 6,1m)	53,07	0,95		2.460.508	124.050.202	
3. Nhà trệt cột BTCT, móng không phải BTCT GCCT, mái tole, không trần, vách tole, nền xi măng						
DT: (8,7m x 2,65m)	23,06	0,9		2.315.059	48.046.734	
4. Nhà trệt khung cột BTĐS, móng không phải BTCT GCCT, mái tole không trần, vách tường + vách tole, nền xi măng						
DT: (8,75m x 4m) + (5,65m x 2,6m)	49,69	0,95		2.315.059	109.283.518	
5. Nhà trệt khung cột BTĐS, móng không phải BTCT GCCT, mái tole, không trần, vách tường, nền gạch men						
DT: (3,1m x 2,6m)	8,06	1,0		2.460.508	19.831.694	
6. Nhà trệt khung cột gỗ, móng không phải BTCT GCCT, mái tole, không trần, không vách, nền gạch tàu						
DT: (2.65m x 1,9m)	5,04	0,6		2.012.041	6.084.412	
Xây dựng trên đất nông nghiệp trước ngày 01/7/2014: hỗ trợ 80% giá trị bồi thường						
7. Nhà trệt khung cột sắt, móng không phải BTCT GCCT, mái tole, không trần, không vách, nền xi măng						
DT: (7,8m x 4,2m)	32,76	0,6	0,8	1.927.196	30.304.772	
8. Nhà trệt cột BTCT móng không phải BTCT GCCT, mái tole, không trần, vách tường, nền gạch men						
DT: (12,45m x 3,6m)	44,82	1,0	0,8	2.460.508	88.223.975	

III. Vật kiến trúc					
Loại	Đơn vị	Hệ số hỗ trợ	Đơn giá	Thành tiền	132.892.981
Xây dựng trên đất ở trước ngày 01/7/2014: hỗ trợ 100% giá trị bồi thường					
1. Gạch men ốp tường					
DT: (10,4m x 1,4m) + (1,2m x 1,4m) + (1,6m x 1,4m)	18,48		164.346	3.037.114	
2. Đồng hồ điện chính mất trắng	1,00		1.744.080	1.744.080	
3. Đồng hồ nước chính mất trắng	1,00		1.744.080	1.744.080	
4. Ống nhựa PVC phi 21 dài 45m	45,00		8.230	370.350	
5. Ống nhựa PVC phi 60 dài 16m	16,00		30.264	484.224	
6. Khối BTCT mac 200					
DT: (1,65m x 2,25m x 0,5m)+(2,6m x 1,8m x 0,5m)	4,20		1.625.572	6.827.402	
Xây dựng trên đất nông nghiệp trước ngày 01/7/2014: hỗ trợ 80% giá trị bồi thường					
7. Sân bê tông không cốt thép					
DT: (7m x 5,9m) - (2,35m x 5,9m)	27,44	0,8	130.247	2.859.182	
8. Hòn non bộ					
DT: 3,2m x 1m	3,20	0,8	1.677.000	4.293.120	

9. Hàng rào tường 10 xây tô 2 mặt ghép lưới b40 móng trụ đá hộc, trụ xây gạch					
DT: (13,7m x 2,5m) + (52m x 2,5m) + (1,4m x 2,8m)	168,17	0,8	816.140	109.800.211	
10. Bàn thờ ông Thiên trụ BTCT	1,00	0,8	359.996	287.997	
Xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường trước ngày 15/10/1993: hỗ trợ 80% giá trị bồi thường					
11. Sân bê tông không cốt thép					
DT: (2,35m x 5,9m)	13,87	0,8	130.247	1.445.221	
IV. Cây trồng					114.929.500
Loại	Số lượng	Hệ số	Đơn giá	Thành tiền	
1. Mít, năm 6	1		1.134.000	1.134.000	
2. Thanh Long, năm 5	3		593.000	1.779.000	
3. Cây lấy gỗ (bình bát) 10cm đến dưới 20cm	20		52.500	1.050.000	
4. Cây lấy gỗ (mù u) 10cm-20cm	3		292.500	877.500	
Cây lấy gỗ (mù u) 20cm đến dưới 30cm	2		442.500	885.000	
5. Dừa					
Năm 4	2		1.175.000	2.350.000	
Năm 3	9		1.049.000	9.441.000	
6. Chuối					

Năm 3	15		170.000	2.550.000	
Năm 2	3		111.000	333.000	
7. Tre tàu chiều cao trên 7m	242		150.000	36.300.000	
8. Xoài các loại					
Năm 6	4		1.915.000	7.660.000	
Năm 5	3		1.544.000	4.632.000	
9. Chanh					
Năm 4	11		560.000	6.160.000	
Năm 3	1		415.000	415.000	
Năm 2	1		271.000	271.000	
10. Sầu riêng					
Năm 6	2		4.390.000	8.780.000	
Năm 3	4		1.538.000	6.152.000	
11. Ổi, Năm 3	1		230.000	230.000	
12. Bưởi thường, Năm 6	4		1.512.000	6.048.000	
13. Cóc, Năm 5	2		1.256.000	2.512.000	
14. Cau, Năm 5	4		588.000	2.352.000	
15. Hạnh, Năm 4	32		300.000	9.600.000	
16. Khế, Năm 5	2		1.118.000	2.236.000	
17. Cây lấy gỗ (lộc vùng) đường kính gốc từ 20cm đến dưới 30cm	1		450.000	450.000	
18. Chuối					
Năm 3	3		170.000	510.000	

Năm 2	2		111.000	222.000	
V. Chính sách khen, hỗ trợ					1.156.129.600
Khen, hỗ trợ	Đơn vị	Hệ số hỗ trợ	Đơn giá	Thành tiền	
1. Hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm do trực tiếp sản xuất nông nghiệp	1107,50	1,5	195.000	323.943.750	
	531,30	1,5	135.000	107.588.250	
2. Hỗ trợ ổn định đời sống 06 tháng cho 07 nhân khẩu do phá dỡ toàn bộ nhà ở, phải di chuyển chỗ ở	7		3.060.000	21.420.000	
3. Hỗ trợ tạm cư (03 tháng cho 07 nhân khẩu)	3		3.300.000	9.900.000	
4. Thưởng chủ sử dụng đất nông nghiệp bàn giao mặt bằng đúng tiến độ thì được thưởng 2.000 đồng/m ² , nhưng không quá 5.000.000 đồng/chủ sử dụng đất	1638,80		2.000	3.277.600	
5. Thưởng chủ sử dụng tài sản được thưởng 5% trên tổng giá trị tài sản, bao gồm: nhà, công trình, hoa màu nhưng không vượt quá 8.000.000 đồng/hộ		5%	457.126.477	8.000.000	
6. Bồi thường di	1,0		7.000.000	7.000.000	

chuyển tài sản					
7. Hỗ trợ tự lo tái định cư	150,0		4.500.000	675.000.000	
TỔNG CỘNG					4.645.133.761
<i>Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi một đồng</i>					

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan.

1. Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phối hợp với Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực I, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Cần Thơ (Chủ đầu tư dự án) thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Ủy ban nhân dân phường phê duyệt.

2. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực I chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường triển khai quyết định đến hộ dân ảnh hưởng và tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo đầy đủ, kịp thời kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu và nội dung trình thẩm định; kiểm tra, rà soát, củng cố hồ sơ pháp lý có liên quan, đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời gian, đúng số lượng, số liệu trước khi chi trả theo quy định.

3. Ông **Phạm Văn Tám (nhận thừa kế của bà Nguyễn Thị Truyen (chết))** có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian về thu hồi đất theo quy định của Nhà nước; bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định;

Trường hợp không thực hiện đúng quy định hoặc có hành vi chống đối, lôi kéo người khác tham gia việc không chấp hành các quy định bồi thường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực I, ông **Phạm Văn Tám (nhận thừa kế của bà Nguyễn Thị Truyen (chết))** và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND phường;
- Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN TPCT;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. DK.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Vinh

